TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HSST
Ngày: 23/08/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024

Nguyễn Thị Bích Ph- sinh năm 1995 tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi thường trú: thôn T, xã Phước H, huyện Ninh Ph, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn lớp: 10/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H; Có chồng Đào R và 03 người con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2022); Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 16/3/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặ tại phiên tòa.

- Bị hại: chị Bà Hoàng Thị Diệu M, sinh năm 2005- Có mặt.

Địa chỉ nơi trú tại: Thôn 10, xã C, huyện C, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị Hồng Th, sinh năm 1982- Có mặt.
Địa chỉ nơi thường trú: Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ.

2. Bà Lương Thị Kim H, sinh năm 1972- Vắng mặt.

Địa chỉ nơi thường trú: Thôn 8, xã C, huyện C, tỉnh Đ

3. Chị Vũ Thị D, sinh năm 1987- Vắng mặt.
Địa chỉ nơi thường trú: Thôn 4, xã C, huyện C, tỉnh Đ.

4. Ông Đào R, sinh năm 1997- Có mặt.

Địa chỉ nơi thường trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh T - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01/2024 em trai của chị Hoàng Thị Diệu M là Hoàng Văn M, học sinh Trường trung học cơ sở (THCS) Nguyễn Trãi, xã Cư K'nia bị bệnh, phải điều trị tại Bệnh viện Nhi Đồng 2 ở thành phố Hồ Chí Minh. Biết được thông tin về điều kiện hoàn cảnh khó khăn của gia đình cháu M nên ngày 19/01/2024 Hội chữ thập đỏ xã Cư K'nia, huyện Cư Jút và Trường THCS Nguyễn Trãi có thư kêu gọi mạnh thường quân ủng hộ giúp đỡ. Trong đó số tiền ủng hộ do Hội chữ thập đỏ xã Cư K'nia kêu gọi được chuyển vào số tài khoản của chị Lương Thị Kim H. Số tiền ủng hộ do Trường Nguyễn Trãi, xã Cư K'nia kêu gọi được chuyển vào số tài khoản của chị Vũ Thị D(giáo viên). Ngoài ra còn có chị Phạm Thị Hồng Th (giáo viên Trường Nguyễn Trãi) sử dụng tài khoản Facebook cá nhân tên "Phạm Hạ" để kêu gọi giúp đỡ cho cháu M và số tiền ủng hộ được chuyển vào số tài khoản của chị Th. Sau khi kêu gọi ủng hộ, đến ngày 23/01/2024 tài khoản của chị D quyên góp được 16.664.000 đồng, tài khoản của chị Huyền quyên góp được 16.500.000 đồng và tài khoản của chị Th quyên góp được 10.800.000 đồng, tổng số tiền quyên góp là 43.964.000 đồng được các chị D, chị H và chị Th chuyển vào tài khoản của chị M. Sau đó chị Th đăng thông tin số tiền ủng hộ và số điện thoại của chị M trên tài khoản Facebook cá nhân của chị Th tên "Phạm Hạ". Cùng ngày 23/01/2024, Nguyễn Thị Bích Ph thấy trên trang Facebook của Ph tên "Bé Thị" hiện thông tin do Facebook tên "Phạm Hạ" đăng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền của chị M. Ph sử dụng sim số 0876437592 để tạo lập tài khoản Zalo tên "Phạm Hạ" trùng với tên tài khoản Facebook "Phạm Hạ" của chị Tho rồi gửi kết bạn Zalo với số điện thoại của chị Mai có tên tài khoản là "Hoàng Thị Diệu M". Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, chị M thấy có tài khoản Zalo tên "Phạm Hạ" gửi lời kết bạn, nghĩ là tài khoản Zalo của chị Th nên chị M đã đồng ý kết bạn. Sau khi kết bạn, Ph nhắn tin cho chị M nội dung là "Em gửi lại giùm cô số tiền 20.000.000 đồng để bên cô xuống đưa tiền mặt trực tiếp cho bố mẹ em" đồng thời gửi số tài khoản ngân hàng số 109876285387, tên chủ tài khoản là Nguyễn Thị Bích Ph cho chị M. Nghĩ rằng chị Th yêu cầu chuyển tiền nên chị M đã đồng ý chuyển số tiền 20.000.000 đồng đến số tài khoản trên vào lúc 11 giờ 49 phút, sau khi chuyển tiền thành công thì Ph tiếp tục nhắn tin yêu cầu chị M chuyển tiếp số tiền 24.000.000 đồng nên chị M đã chuyển số tiền 24.000.000 đồng vào lúc 11 giờ 55 phút cùng ngày. Tổng số tiền chị M đã chuyển cho Phượng là 44.000.000 đồng. Sau khi Ph nhận được tiền đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Sau đó, chị M phát hiện bị lừa đảo nên đã làm đơn trình báo gửi Công an huyện Cư Jút.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS-CJ, ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố; bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tối bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và có đơn bãi nại cho bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y36, màu xanh cho bị cáo Phượng là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định trả lại 01 căn cước công dân cho bị cáo Ph; 01 thẻ ATM Ngân hàng cho anh Rô và trả 44.000.000 đồng cho chị Mai là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Ph không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Vì hoàn cảnh bị cáo khó khăn, phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Ngày 23/01/2024 trong lúc sử dụng mạng xã hội Facebook, Nguyễn Thị Bích Ph thấy trang Facebook tên "Phạm Hạ" đăng thông tin số tiền ủng hộ của các nhà hảo tâm và số điện thoại của người nhận tiền ủng hộ là chị Hoàng Thị Diệu M nên Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền của chị M. Ph đã lập tài khoản Zalo tên "Phạm Hạ" trùng với tên tài khoản Facebook của cô Phạm Thị Hồng Th là người kêu gọi ủng hộ rồi gửi lời kết bạn với chị M. Sau khi kết bạn, Ph đã 02 lần nhắn tin yêu cầu chị M chuyển tiền vào tài khoản của Ph. Do chị M tin tưởng là tài khoản Zalo của cô giáo Th nên đã chuyển tiền 02 lần cho Ph, lần thứ nhất chuyển 20.000.000 đồng, lần thứ hai chuyển 24.000.000 đồng, tổng số tiền chị M đã chuyển cho Ph là 44.000.000 đồng.

Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Ph phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung.

Tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm,..."

[3]. Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn giai dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật và do động cơ cá nhân hám lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra thì mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ph đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 02 lần, mỗi lần phạm tội đều trên 2.000.000 đồng, trên mức cấu thành cơ bản của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả theo yêu cầu của bị hại; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo Ph là người có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu ViVo Y36 của bị cáo Ph, xét thấy điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phượng nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 căn cước công dân của bị cáo Phượng; 01 thẻ ATM Ngân hàng của anh R, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã trả lại các cho chủ sở hữu là có căn cứ nên cần chấp nhận.

+ Đối với số tiền 44.000.000 đồng bị cáo nộp trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã trả cho chị M là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo Ph phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phượng cho UBND xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận phối hợp cùng với gia đình giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y36 cho bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph (*Đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án hình sự huyện Cư Jút*).

+ Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã trả lại 01 căn cước công dân cho bị cáo Ph 01 thẻ ATM Ngân hàng cho anh Đào R và trả cho chị Hoàng Thị Diệu M số tiền 44.000.000 đồng (VNĐ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CQCSĐT huyện Cư Jút;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- UBND xã Phước Hải;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Văn Bào